

UNIT 1: WHAT'S YOUR ADDRESS?**I-**

- 1- Câu nào sau đây có nghĩa là "Bạn đến từ đâu?"?

A. Where do you live?	C. What's your address?
B. Where do you come from?	D. What's your hometown?
- 2- Câu nào sau đây có nghĩa là: "Quê của bạn ở đâu?"?

A. Where do you live?	C. What's your hometown?
B. Where are you from?	D. Where do you come from?
- 3- Câu nào sau đây có thể trả lời cho câu hỏi: "Where do you live?"?

A. I'm from Viet Nam	C. I live on Ha Ba Trung Street
B. It's Ho Chi Minh City	D. I come from Da Nang
- 4- Câu nào sau đây có thể trả lời cho câu hỏi: "What is your address?"?

A. I live in Tien Giang	C. I come from Da Nang
B. It's 30 Nguyen Kiem Street	D. I live with my brother
- 5- Câu: "He lives at 12 Tran Hung Dao Street." Trả lời cho câu hỏi nào sau đây?

A. What is his hometown?	C. Where does he live?
B. Who does he live with?	D. Where does he home from?
- 6- Câu: "It's big and crowded" có thể trả lời cho câu hỏi nào sau đây?

A. What's the city like?	C. Where is it?
B. What is your address?	D. Where is your village?
- 7- Câu: "What's your hometown like?" có nghĩa là?

A. Quê của bạn ở đâu?	C. Quê của bạn như thế nào?
B. Địa chỉ của bạn là gì?	D. Bạn đến từ đâu?
- 8- Câu nào sau đây có thể trả lời cho câu hỏi: "Where do you come from?"?

A. It's Viet Nam	C. I live in Ho Chi Minh City
B. I come from Viet Nam	D. I am a student
- 9- Câu nào sau đây có thể trả lời cho câu hỏi: "What's the village like?"?

A. It's in Da Nang	C. I come from ho Chi Minh City
B. It's small and peaceful	D. It's 30 Le loi Street
- 10- Câu: "I'm from Ha Noi." có thể trả lời cho câu hỏi nào sau đây?

A. What's your hometown?	C. What's the city like?
B. Where are you from?	D. What's your address?

II- Choose the correct option to complete each blank

- 1- _____ are you from?

- | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|---------------|-------------|
| | A. What | B. Where | C. Who | D. How |
| 2- | What _____ your hometown like? | | | |
| | A. is | B. are | C. does | D. do |
| 3- | I'm from _____. | | | |
| | A. English | B. England | C. Vietnamese | D. Japanese |
| 4- | Where _____ she come from? | | | |
| | A. is | B. do | C. does | D. are |
| 5- | Where are _____ from? | | | |
| | A. them | B. they | C. their | D. theirs |
| 6- | Where _____ you live, Mai? | | | |
| | A. is | B. are | C. does | D. do |
| 7- | _____ is her address? | | | |
| | A. What | B. Where | C. Who | D. Which |
| 8- | I live _____ Ho Chi Minh City | | | |
| | A. on | B. at | C. to | D. in |
| 9- | Who does she _____ with? | | | |
| | A. lives | B. live | C. living | D. to live |
| 10- | She _____ from Korea. | | | |
| | A. come | B. comes | C. coming | D. to come |

III- Read and match each question in A with its appropriate answer in B.

- | | |
|--------------------------------|---|
| A | B |
| 1. Where are you from? | a. It's 30 Nguyen Kiem Street . |
| 2. Where do you live? | b. I'm from Viet Nam. |
| 3. What is your hometown like? | c. I live with my parents. |
| 4. What's your address? | d. I live on Nguyen Thi Minh Khai Street. |
| 5. Who do you live with? | e. It's big and crowded |

IV- Read the dialogue and choose the correct option (a, b, or c) to complete each blank

Hoa: Hello, I'm Hoa. Nice to meet you.

Mary: Hello, Hoa. My name's Mary. Nice to meet you too.

Hoa: Where (1).....you from, Mary?

Mary: I'm (2) London, England. (3)do you come from, Hoa?

Hoa: I (4).....from Viet Nam.

Mary: (5).....is your hometown?

Hoa: It's Ho Chi Minh City.

Mary: (6).....is the city like?

Hoa: It's big and crowded

- | | | |
|-------------|----------|----------|
| 1- A. are | B. do | C. is |
| 2- A. to | B. from | C. for |
| 3- A. How | B. What | C. Where |
| 4- A. go | B. come | C. live |
| 5- A. Where | B. Which | C. What |
| 6- A. What | B. Who | C. Where |